

BAN CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ
THỊ TRƯỜNG TRUNG
ƯƠNG
Số: 126/QLTT-TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của đội kiểm tra thị trường trung ương

BAN CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 398/HĐBT ngày 6-12-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức chỉ đạo quản lý thị trường;

Để các Đội kiểm tra thị trường thuộc Ban hoạt động có hiệu quả và đúng pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra thị trường Trung ương".

Điều 2. Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành thay thế Bản quy định về tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra thị trường Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QLTT-TW ngày 14-6-1991 của Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương (cũ).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban và Đội trưởng các Đội kiểm tra thị trường Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện bản quy định này.

BẢN QUY ĐỊNH

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI KIỂM TRA

THỊ TRƯỜNG TRUNG ƯƠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QLTT-TW ngày 24 tháng 4 năm 1992
của Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương)*

CHƯƠNG I

TỔ CHỨC

Điều 1. Đội kiểm tra thị trường Trung ương thuộc Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương (dưới đây gọi tắt là **Đội**) là tổ chức chuyên trách của Ban làm nhiệm vụ kiểm tra việc thi hành

pháp luật Nhà nước về quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác trên thị trường theo Nghị định số 398/HĐBT ngày 6-12-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức chỉ đạo quản lý thị trường.

Điều 2. Số lượng các Đội và biên chế cán bộ từng Đội do Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương quyết định, cụ thể theo yêu cầu công tác kiểm tra. Trước mắt thành lập:

Đội số 1 đóng tại Hà Nội;

Đội số 2 đóng tại Đà Nẵng;

Đội số 3 đóng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mỗi Đội có một Đội trưởng và từ một đến hai Đội phó giúp việc Đội trưởng do Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Đội trưởng, Đội phó các Đội là cán bộ tương đương Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng quy định tại mục D3/2-1 Bản Phụ lục các thang lương, bảng lương công nhân viên chức Nhà nước ban hành theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 4. Cán bộ của Đội được xét chọn trong số cán bộ hiện có trong biên chế Nhà nước đảm bảo tin cậy về chính trị và đạo đức, có bằng đại học hoặc cao đẳng chuyên nghiệp, có thời gian công tác trong bộ máy Nhà nước từ 5 năm trở lên, nắm vững các chủ trương, chính sách và pháp luật Nhà nước về quản lý kinh tế, quản lý thị trường và có chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban, Đội có nhiệm vụ:

1- Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp với các lực lượng kiểm tra khác ở các ngành, các cấp để tiến hành kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử phạt hành chính theo quyền hạn được giao các hành vi đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm và các hành vi kinh doanh trái phép khác của các tổ chức và cá nhân vi phạm.

2- Đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện pháp luật Nhà nước về kiểm tra và xử lý của các lực lượng kiểm tra thị trường nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm trong

các lực lượng ấy, tăng cường hiệu quả công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu... trên cả nước.

3- Tiến hành thanh tra (hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền khác để thanh tra) theo uỷ nhiệm của Ban khi có khiếu nại, tố giác gửi tới Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương về hoạt động của các Đội kiểm tra thị trường (trừ các khiếu tố đối với chính Đội kiểm tra thị trường Trung ương).

4- Qua kiểm tra, phát hiện và đề xuất với Ban, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế và đoàn thể xã hội có chủ trương, chính sách và biện pháp quản lý cần thiết để khắc phục sơ hở, thiếu sót, ngăn chặn và bài trừ đầu cơ buôn lậu, kinh doanh hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác trên thị trường, góp phần làm cho thị trường phát triển một cách lành mạnh.

Điều 6. Khi thi hành nhiệm vụ, Đội có quyền:

1- Yêu cầu tổ chức và cá nhân bị kiểm tra báo cáo và xuất trình các giấy tờ cần thiết liên quan đến nội dung kiểm tra.

2- Kiểm tra sổ sách, chứng từ, hợp đồng kinh tế và các giấy tờ khác liên quan đến nội dung kiểm tra.

3- Kiểm tra nơi sản xuất, nơi cất giấu, nơi chứa chấp hàng hoá và phương tiện kinh doanh phạm pháp.

4- Yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ và áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính phù hợp theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho Đội thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vụ vi phạm theo chức trách của Đội.

5- Đối với vụ vi phạm, Đội được quyền:

a) Lập biên bản về vụ vi phạm.

b) Đình chỉ hành vi vi phạm.

c) Tạm giữ các giấy tờ có liên quan đến vụ vi phạm.

d) Tạm giữ tang vật là hàng hoá, phương tiện, tiền bạc vi phạm chờ xử lý.

đ) Tiến hành thẩm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để hoàn chỉnh hồ sơ vụ việc.

e) Quyết định truy thu thuế nếu phát hiện đương sự trốn, hay lậu thuế để cơ quan thuế trực tiếp thu nộp ngân sách.